

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Vũ Thị Hồng;

2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên tòa Bà Hoàng Diệp Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa Bà Hoàng Thị Cẩm Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2025/TLST- HNGĐ ngày 28/02/2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXX-ST ngày 19/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐ ST-HNGĐ ngày 02/4/2025 giữa các Đ sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Minh Đ** 31 tuổi

Địa chỉ: Thôn B- xã Tr- huyện L- tỉnh Y;

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn K** 35 tuổi

Địa chỉ: Thôn B- xã Tr- huyện L- tỉnh Y.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Minh Đ trình bày: Chị và anh Hoàng Văn K kết hôn tháng 9 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V- huyện B Y- tỉnh L C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh K hay chơi bời, đi làm không mấy khi đem tiền về, có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau... Gia đình đã khuyên nhủ, chị cũng đã tha thứ nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi, hiện tại chị đã bỏ về bên ngoại sinh sống và đi làm ăn. Xác định không còn tình cảm chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Chị và anh K có hai con chung là Hoàng Duy M sinh ngày 20/01/2013 và Hoàng Như Q sinh ngày

08/02/2015 hiện đang ở cùng bố. Ly hôn anh K sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và từ nhỏ các con đã sinh sống, học hành ổn định tại xã Tr, mặt khác hiện tại chị chưa có nhà, chưa có việc làm và thu nhập nên chưa có khả năng để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh K tự thỏa thuận. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong văn bản gửi Tòa án bị đơn là anh Hoàng Văn K trình bày cơ bản như lời khai của chị Nguyễn Minh Đ. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do quan điểm, tính cách không hợp nhau. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con nhưng nếu cô Đ kiên quyết ly hôn anh cũng đồng ý. Khi ly hôn anh sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con vì anh đã có nhà cửa ổn định, hiện tại anh đang làm công việc tự do tại địa phương, thu nhập bình quân khoảng 6 triệu đến 7 triệu đồng/tháng; anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn được triệu tập nhưng không đến giải quyết là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 2 điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Nguyễn Minh Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn K; giao cả hai con chung cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ và anh K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Minh Đ và anh Hoàng Văn K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã Tr- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh Đ và anh Hoàng Văn K kết hôn năm 2011, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Theo lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị Đ- anh K không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau...; hai người hiện đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết, anh K không có mặt tham gia phiên tòa giải, tuy nhiên trong văn bản gửi Tòa án anh K cũng thừa nhận vợ chồng không hạnh phúc và nhất trí ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Đ- anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Minh Đ có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Minh Đ và anh Hoàng Văn K có hai con chung là Hoàng Duy M sinh ngày 20/01/2013 và Hoàng Như Q sinh ngày 08/02/2015 hiện đang ở cùng bố.

Theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Trong biên bản lấy lời khai cả cháu M và cháu Q đều có nguyện vọng ở với mẹ. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh thực tế các con hiện đang sinh sống, học tập ổn định tại xã Tr; chị Nguyễn Minh Đ đang đi làm xa. Quá trình giải quyết vụ án các Đ sự thống nhất khi ly hôn anh K sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Quan điểm về việc nuôi con của các đương sự là tự nguyện, do đó giao cả hai cháu Hoàng Duy M và Hoàng Như Q cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh K không yêu cầu nên chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên việc giải quyết không đặt ra.

[5] Về án phí Trước khi mở phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn nên cả chị Đ và anh K mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Minh Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cả hai cháu là Hoàng Duy M sinh ngày 20/01/2013 và Hoàng Như Q sinh ngày 08/02/2015 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; chị Nguyễn Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Chị Nguyễn Minh Đ và anh Hoàng Văn K mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2023/0001990 ngày 28/02/2025, số tiền chị Đ còn được hoàn lại là 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã Việt Tiến- huyện Bảo Yên;
- Các Đ sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô